

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Địa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ HÀ THÀNH

2. Ngày tháng năm sinh: 08/11/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 28, tổ 8, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Khoa Địa lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0912.624.802;

E-mail: nguyenthihathanh@hus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2020: Giảng viên, Khoa Địa lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

Từ tháng 06/2020 đến nay: Giảng viên chính, Khoa Địa lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Địa nhân văn và Quy hoạch;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Địa nhân văn và Quy hoạch

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

Địa chỉ cơ quan: 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243.8581.420

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 06 năm 2005; số văn bằng: QC 033924; ngành: Địa lý;
chuyên ngành: Địa nhân văn và Kinh tế sinh thái; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường
Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 06 năm 2008; số văn bằng: QM 007646; ngành: Địa
lý; chuyên ngành: Địa lý kinh tế và chính trị; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại
học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, Việt Nam;

- Được cấp bằng TS ngày 31 tháng 03 năm 2011; số văn bằng: 149; ngành: Giao thoa văn
hóa; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Kansai, Nhật Bản;

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học
Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái
đất – Mỏ

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Địa lý nông thôn và đô thị
- Địa lý du lịch và bảo tồn thiên nhiên

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **00** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **06** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02** đề tài cấp Trường Đại học
Khoa học Tự nhiên – ĐHQGHN, **01** đề tài cấp Bộ Tài nguyên và Môi trường với vai trò chủ
trì; **01** đề tài cấp ĐHQGHN, **01** đề tài Nafosted với vai trò thư ký.
- Đã công bố (số lượng) **30** bài báo khoa học, trong đó **12** bài báo khoa học trên tạp chí quốc
tế có uy tín (**07** bài là tác giả đầu hoặc tác giả liên hệ), **18** bài báo khoa học trên tạp chí quốc
gia có uy tín; **19** báo cáo trong hội thảo, hội nghị, trong đó **01** báo cáo in Kỷ yếu hội nghị
quốc tế, **18** báo cáo in Kỷ yếu hội nghị, hội thảo quốc gia.
- Đã được cấp (số lượng) **00** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng sách đã xuất bản: **02**, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản trong nước có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **00**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp ĐHQGHN 2014 (QĐ số 4609/QĐ-ĐHQGHN), ký ngày 08/12/2014);
- Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN năm học 2015-2016 (Số 2951/QĐ-ĐHQGHN), ký ngày 28/09/2016);
- Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN về thành tích xuất sắc trong năm học 2015-2016 (số 2951/QĐ-ĐHQGHN), ký ngày 28/09/2016;
- Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN về thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015-2020 (Số 2782-ĐHQGHN), ký ngày 25/09/2020;
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ cho thành viên thực hiện nhiệm vụ mã số KC.09.17/16-20 thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020, đã có kết quả nghiên cứu, ứng dụng đóng góp cho sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ (QĐ3233/QĐ-BKHCN, ngày 09/12/2021);
- Giấy chứng nhận Giải thưởng bài báo Địa chính trị tốt nhất của NXB Elsevier tại Hội thảo quốc tế SEAGA (Southeast Asian Geographers Association) International Conference 2014, Siem Reap, Campuchia 25-28/11/2014.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên cho cán bộ đã có thành tích đồng hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Nhì năm 2015 (QĐ1250/QĐ-ĐHKHTN, ký ngày 17/04/2015);
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên cho cán bộ đã có thành tích đồng hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Nhất năm 2016 (QĐ1310/QĐ-ĐHKHTN, ký ngày 05/05/2016);
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên cho cán bộ đã có thành tích đồng hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Nhì năm 2023 (QĐ1207/QĐ-ĐHKHTN), ký ngày 25/04/2023;

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đối chiếu với tiêu chuẩn của viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập tại Điều 5, Thông tư 40/2020/TT-BGDĐT và Khoản 1 Điều 2 Thông tư 04/2022/TT-BGDĐT; nhiệm vụ của nhà giáo tại Điều 69 Mục 2 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ứng viên nhận thấy bản thân hoàn toàn đáp ứng các tiêu chuẩn của nhà giáo, của giảng viên đại học về tư cách đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể như sau:

- *Về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống:* Ứng viên luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những quy định của Nhà trường; Có lối sống

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
lành mạnh, giản dị, hòa đồng với thầy cô, đồng nghiệp và bạn bè; Luôn tận tình, nhiệt huyết
với sinh viên trong hoạt động đào tạo và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

- *Về học tập, rèn luyện nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn:* Trong suốt quá trình công tác tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQGHN, ứng viên luôn có tinh thần tự rèn luyện, có tác phong nhanh nhẹn, làm việc có kế hoạch, luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng hạn, hiệu quả, trách nhiệm cao. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ tại Đại học Kansai, Nhật Bản, ứng viên đã trở về nước năm 2011, tiếp tục tham gia vào quá trình đào tạo và nghiên cứu khoa học với nhiều trọng trách khác nhau tại Khoa Địa lý.

Bên cạnh việc nâng cao trình độ chuyên môn, ứng viên đã tham gia đầy đủ các khóa nâng cao nghiệp vụ sư phạm do Nhà trường tổ chức, và đã được cấp chứng chỉ “Nghiệp vụ sư phạm đại học” (từ 07/11-21/12/2014); chứng chỉ hoàn thành chương trình: “Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II) (từ 14/12/2017 đến 22/01/2018); chứng chỉ hoàn thành chương trình “Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên cao cấp hạng I” (từ 23/01/2021 đến 01/04/2021). Ứng viên cũng đã tham gia và được cấp chứng chỉ hoàn thành chương trình “Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng” (23/12/2021-23/01/2022), nhằm nâng cao năng lực quản lý.

- Có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;

b) *Nhiệm vụ nhà giáo (giảng viên)*

Về công tác giảng dạy: Ứng viên luôn thực hiện đủ và vượt số giờ chuẩn quy đổi theo đúng quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của Đại học Quốc gia Hà Nội, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, bao gồm hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý, hoạt động Đảng,... Các lớp học phần của ứng viên được sinh viên đánh giá cao về phương pháp và nội dung giảng dạy, thể hiện thông qua điểm đánh giá giảng viên hàng năm luôn cao trên 4,3/5. Ứng viên cũng tham gia xây dựng nội dung và phụ trách một số đoàn thực tập thường niên, như Thực tập Cơ sở Địa lý, Thực tập chuyên ngành Địa nhân văn và Kinh tế sinh thái (ngành Địa lý tự nhiên), Thực tập Cơ sở đô thị và bất động sản, Thực tập ngành Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản, Thực tập chuyên ngành Quản lý tổng hợp đô thị và Bất động sản, Quy hoạch phát triển đô thị (ngành Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản).

Ứng viên cũng tham gia giảng dạy sau đại học ngành Địa lý, hướng dẫn 06 luận văn thạc sĩ chuyên ngành Địa lý học, và Quản lý đất đai từ năm 2018 đến nay. Ứng viên đang tham gia hướng dẫn phụ 01 luận án tiến sĩ ngành Quản lý đất đai, dự định nghiên cứu sinh sẽ bảo vệ cấp cơ sở trong năm 2024.

Về công tác nghiên cứu khoa học và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học: Ứng viên tích cực tham gia và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp. Ứng viên đã chủ trì 02 đề tài cấp Trường ĐHKHTN, 01 đề tài cấp Bộ Tài nguyên và Môi trường; tham gia với vai trò thành viên chính của 02 đề tài Nhà nước; tham gia với vai trò thư ký khoa học của 01 đề tài Nafosted, 01 đề tài ĐHQGHN; Tất cả các đề tài đều đã bảo vệ thành công và đúng thời hạn quy định. Ứng viên đã công bố 30 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học đăng tạp chí quốc tế có uy tín (trong đó 07 bài là tác giả đầu hoặc tác giả liên hệ), 18 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc gia có uy tín; 19 báo cáo trong hội thảo, hội nghị, trong đó 01 báo cáo in Kỷ yếu hội nghị quốc tế, 18 báo cáo in Kỷ yếu hội nghị, hội thảo

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước quốc gia; tham gia biên soạn chương sách trong 02 sách chuyên khảo do NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và NXB Chính trị quốc gia sự thật xuất bản. Bên cạnh đó, ứng viên cũng tích cực tham gia phản biện cho các tạp chí có uy tín trong và ngoài nước như: Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội, Tạp chí Khoa học Trường ĐHKHXH&NV – ĐHQGHN, Tạp chí Khoa học Trường ĐHKHXH&NV thành phố Hồ Chí Minh, Journal of Agrarian Changes (NXB Wiley, Wiley-Blackwell).

Trong nhiều năm học, ứng viên tham gia hướng dẫn chính các nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học; các em đã đạt các giải cao cấp Khoa và cấp Trường (Giải Nhất cấp Trường ĐHKHTN năm 2016; Giải Nhì cấp Trường ĐHKHTN năm 2015 và năm 2023).

- Về các nhiệm vụ khác:

Ứng viên đã tham gia với vai trò là tổ phó tổ chuyên gia xây dựng chương trình đào tạo thí điểm cử nhân ngành Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản. Chương trình đã được phê duyệt nghiệm thu và chính thức được ĐHQGHN ban hành theo QĐ723/QĐ-ĐHQGHN, ngày 06/03/2020. Qua bốn năm học, đây là một trong hai ngành luôn dẫn đầu Khoa Địa lý về số lượng tuyển sinh, với điểm đầu vào cao. Ngành học cũng quy tụ được những sinh viên giỏi, năng động, là niềm tự hào của Khoa Địa lý.

Ứng viên đã tham gia các hoạt động quản lý đào tạo, quản lý Bộ môn như sau: Cố vấn học tập (sinh viên lớp K57 ĐLTN), Phó trưởng Bộ môn Địa nhân văn và Kinh tế sinh thái (2015-2022) (từ 2020 đổi tên là Bộ môn Địa nhân văn và Quy hoạch), và nay là Trưởng Bộ môn Địa nhân văn và Quy hoạch (từ 2022 đến nay), tổ trưởng tổ Đảng (từ 2016 đến nay). Nhiều năm ứng viên được nhận các danh hiệu gương mặt trẻ tiêu biểu, chiến sĩ thi đua cấp Trường ĐHKHTN và cấp ĐHQGHN, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Ý thức được trọng trách của bản thân trong đào tạo và hợp tác quốc tế, cùng với việc nâng cao trình độ đào tạo sinh viên trong nước, ứng viên còn nỗ lực tham gia vào các hoạt động kết nối, hợp tác nghiên cứu và đào tạo sinh viên:

+ Tham gia xây dựng nội dung và phụ trách dẫn đoàn sinh viên, cán bộ Khoa Địa lý thực hiện Khảo sát thực địa theo hướng Địa lý nhân văn tại Osaka, Nhật Bản (trong khoảng thời gian 9 ngày/đợt, vào các năm 2019, 2020).

+ Tham gia xây dựng tuyến khảo sát và đồng phụ trách hướng dẫn đoàn sinh viên Bộ môn Địa lý và Môi trường vùng, Đại học Kansai khảo sát thực địa theo hướng Địa lý nhân văn tại Hà Nội (các năm 2019, 2020, 2023).

+ Tham gia một số dự án nghiên cứu JSPS với các giáo sư Đại học Kansai, Đại học Otemon Gakuin, Nhật Bản.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 3 tháng (đã trừ đi 3 năm đi học chương trình đào tạo tiến sĩ ở Đại học Kansai, Nhật Bản)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	00	00	00	01	187,5	90	277,5 / 345,5 / 230 ¹
2	2019-2020	00	00	02	00	175	00	175 / 315 / 230 ¹
3	2020-2021	00	00	03	03	222,5	00	222,5 / 492,5 / 230 ¹
03 năm học cuối								
4	2021-2022	00	00	00	04	217,5	90	307,5 / 458,5 / 230 ¹
5	2022-2023	00	00	01	00	146	00	146 / 234,5 / 192 ²
6	2023-2024	00	00	00	03	269,2	00	269,2 / 385,7 / 192 ²

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

(1) Số giờ chuẩn định mức của ứng viên từ 2018-2022: 270 giờ * 85% (Phó trưởng Bộ môn Địa nhân văn và Kinh tế sinh thái);

(2) Số giờ chuẩn định mức của ứng viên từ 2022-2024: 240 giờ * 80% (Trưởng Bộ môn Địa nhân văn và Quy hoạch);

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Nhật Bản, năm 2011 (luận án được viết bằng tiếng Anh)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Toefl PBT 517 (2005)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Vũ Văn Vịnh		x	x		6/2019-2/2020	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	14/05/2020
2	Trần Thị Phương Thúy		x	x		9/2019-8/2020	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	09/04//2021
3	Nguyễn Hoài Thu		x	x		6/2019-2/2021	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	26/03/2021
4	Lê Thị Hà Lan		x	x		7/2020-1/2021	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	09/04/2021
5	Nguyễn Văn Hòa		x	x		7/2020-1/2021	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	09/04/2021
6	Lê Thị Thu Hương		x	x		5/2022-11/2022	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	12/04/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Không có						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Địa chí Đông Anh	CK	NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2016. (ISBN: 978-604-57-1534-5)	44	GS.TS.NGND. Nguyễn Quang Ngọc	Chương X, “Kinh tế Đông Anh thời kỳ Đổi mới”, từ trang 637 trang 706	Có xác nhận sử dụng sách của P.Hiệu trưởng trường ĐHKHTN-ĐHQGHN, ngày 15/05/2024
2	Thoại Sơn trên đường phát triển bền vững	CK	NXB Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2016 (ISBN: 978-604-73-4204-4)	22	Trương Quang Hải, Võ Văn Sen	Chương 7 “Nguồn lực phát triển và lợi thế so sánh”, từ trang 494 đến trang 614	Có xác nhận sử dụng sách của Hiệu trưởng trường ĐHKHTN-ĐHQGHN, ngày 13/05/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: **Không có**

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
	Không có				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu hiện trạng kinh tế hộ gia đình và cấu trúc làng truyền thống Bao Vinh, Địa Linh thuộc xã Hương Vinh, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế/Cấp trường ĐHKHTN	CN	TN-12-32 Đề tài cấp Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	2012-2013	05/04/2013/Tốt
2	Phân tích đặc điểm kinh tế-xã hội thành phố Huế thông qua nghiên cứu thực trạng phát triển của hệ thống giáo dục mầm non, mẫu giáo/ Cấp trường ĐHKHTN	CN	TN-14-16 Đề tài cấp Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	2014-2015	03/04/2015/Tốt
3	Nghiên cứu, đánh giá hệ sinh thái đất ngập nước ven biển Vườn quốc gia Côn Đảo, đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển bền vững/ Cấp Bộ TN&MT	CN	TNMT.2021.562.07 Đề tài cấp Bộ Tài nguyên và Môi trường	01/2020-06/2023	21/7/2023/Khá
4	Đánh giá mối quan hệ giữa sử dụng đất và tính dễ bị tổn thương của cộng đồng dân cư miền núi và ven biển tỉnh Quảng Bình dưới tác động của lũ lụt.	TK	105.07-2019.308 Quỹ Nafosted	04/2020 – 10/2022	8/10/2022/Đạt
5	Tích hợp mô hình biến đổi sử dụng đất và học sâu trong dự báo rủi ro lũ: Áp dụng cho lưu vực sông Nhật Lệ - Kiến Giang, mã số QG.22.20	TK	QG.22.20 Đề tài cấp ĐHQGHN	5/2022 - 4/2024	03/04/2024/Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
I.1	Tạp chí khoa học quốc tế							
1	The Hue Citadel Area in the Transition of Urban Composition during the Rise and Fall of the Nguyen Dynasty in the 19th Century	1	x (tác giả đầu và tác giả liên hệ)	<i>Journal of East Asian Cultural Interaction Studies</i> , Kansai University, Japan. ISSN: 1882-7748		5	Volume 3, pp.529-544 https://kansai-u.repo.nii.ac.jp/record/12274/files/28-nguyen.pdf	03/2010
2	Conversion of Agricultural Land and its Impact on Peasants in Hanoi Suburbs during Rapid Urbanization: A Case Study of Me Tri Commune	1	x (tác giả đầu và tác giả liên hệ)	<i>Japanese Journal of Human Geography</i> Print ISSN: 0018-7216	Scopus H 6 Q4	12	Vol.63 (2), pp.1-17 https://www.jstage.jst.go.jp/article/jjhg/63/2/63_113/_pdf	04/2011
I.2	Tạp chí khoa học trong nước							
3	Công tác dồn điền đổi thửa – hiệu quả và những bất cập nảy sinh ở đồng bằng sông Hồng – lấy ví dụ ở xã Thanh Miện, huyện Ngô Quyền, tỉnh Hải Dương	3		<i>Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Khoa học tự nhiên và Công nghệ)</i> ISSN: 0866-8612			Số 22(4), tr.1-10.	2006
II	Sau khi được công nhận TS							
II.1	Tạp chí khoa học quốc tế							
4	Assessing Adaptive Capacity to Flood in the Downstream	3		<i>Journal of Geography, Environment and Earth Science International</i> ISSN: 2454-7352		5	Vol. 5 (3), pp.1-13 https://journaljgeesi.com/index.php/JGEEESI/a	02/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Communities of the Lam River						rticle/view/256	
5	Socio-economic Effects of Agricultural Land Conversion for Urban Development: Case Study of Hanoi, Vietnam	5	x (tác giả đầu và tác giả liên hệ)	<i>Journal of Land Use Policy</i> ISSN: 0264-8377 eISSN: 1873-5754	SSCI/ISI IF 3.55 H 153 Q1	100	Vol. 54, July 2016, pp.583-592 https://doi.org/10.1016/j.landusepol.2016.02.032	06/2016
6	Land Consolidation at the Household Level in the Red River Delta, Vietnam	8	x (tác giả đầu và tác giả liên hệ)	<i>Land</i> ISSN: 2073-445X	SSCI IF 3.39 H 54 Q2	13	Vol.9 (196). pp.1-23 doi:10.3390/land9060196.	06/2020
7	Predicting Future Urban Flood Risk Using Land Change and Hydraulic Modeling in a River Watershed in the Central Province of Vietnam	13		<i>Remote Sensing</i> ISSN : 2072-4292	SCIE/ISI IF 5.5 H 193 Q1	13	Vol. 13 (262), 2021, pp.1-24. https://doi.org/10.3390/rs13020262	01/2021
8	A Novel Combination of Deep Neural Network and Manta Ray Foraging Optimization for Flood Susceptibility Mapping in Quang Ngai Province, Vietnam	6		<i>Geocarto International</i> ISSN: 1010-6049 eISSN: 1752-0762	SCIE/ISI IF 3.3 H 60 Q1	6	Vol.37 (25) pp.1-25 https://doi.org/10.1080/10106049.2021.1975832	09/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
9	U-shaped deep-learning models for island ecosystem type classification, a case study in Con Dao Island of Vietnam	11	x (tác giả liên hệ)	<i>One Ecosystem</i> ISSN: 2367-8194 eISSN: 1943-3999	ESCI/ Scopus IF 3.4 H 20 Q1	10	7: e79160 (2022), pp.1-23 https://onecosystem.pensoft.net/article/79160/	02/2022
10	Cropland Abandonment and Flood Risks: Spatial Analysis of a Case in North Central Vietnam	11		<i>Anthropocene</i> ISSN: 2213-3054	SCIE/ISI IF 3.9 H 43 Q1	10	Vol.38, 2022, 100341, pp.1-13 https://doi.org/10.1016/j.ancene.2022.100341	05/2022
11	A Novel Hybrid Approach to Flood Susceptibility Assessment based on Machine Learning and Land Use Change. Case study: a River Watershed in Vietnam	10		<i>Hydrological Sciences Journal</i> ISSN: 0262-6667	SCIE/ISI IF 3.6 H 118 Q1	10	Vol. 66(7), pp. 1065-1083 https://doi.org/10.1080/02626667.2022.2060108	05/2022
12	Bottom-up approach for flood-risk management in developing countries: A case study in the Gianh River watershed of Vietnam	11	x (tác giả liên hệ)	<i>Natural Hazards</i> ISSN: 0921-030X eISSN: 1573-0840	SCIE IF 3.8 H 139 Q1	11	Vol.118, 1933-1959 https://doi.org/10.1007/s11069-023-06098-4	08/2023
13	Tailoring Sustainable Tourism Indicators for the	2	x (tác giả đầu)	<i>Tourism Analysis</i> ISSN: 1083-5423	SSCI/ISI IF 1.8 H 45		Vol. 29(3). 17 pages. DOI: https://doi.org/	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Hydropower Reservoir Areas: the Case from Hoa Binh, Vietnam				Q3		rg/10.3727/108354224X17138770955800	
II.2 Tạp chí trong nước								
14	Hệ thống tư liệu địa chính và tình hình sở hữu-sử dụng đất làng Địa Linh, tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 1935-1963	1	x	<i>Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Khoa học Tự nhiên và Công nghệ)</i> ISSN: 0866-8612			Số 27 (4S). Tr.172-183.	12/2011
15	Đánh giá đặc điểm kinh tế nông nghiệp huyện Đông Anh trong thời kỳ Đổi mới	1	x	<i>Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn</i> ISSN: 2354-0648			Số 2 (9). Tr.44-51.	06/2015
16	Phát triển bền vững Tây Nguyên trong môi liên kết vùng với Duyên hải Nam Trung Bộ	5		<i>Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Các Khoa học Trái đất và Môi Trường)</i> ISSN: 0866-8612			Tập 31, Số 1S. Tr.60-71.	08/2015
17	Nghiên cứu mối quan hệ giữa các hoạt động sinh kế nông-lâm nghiệp và dự trữ carbon tại xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	3	x	<i>Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Các Khoa học Trái đất và Môi Trường)</i> ISSN: 0866-8612			Số. 33(4). Tr.41-50. https://js.vnu.edu.vn/ES/article/view/4190/3836	12/2017
18	Đánh giá nghèo đa chiều theo tiếp cận sinh kế bền vững: trường hợp tại hai xã Hang Kia và Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình	2		<i>Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Các Khoa học Trái đất và Môi Trường)</i> ISSN: 0866-8612			Số. 33(4). Tr.51-62 https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU_123/61032/1/e33.4.6.pdf	12/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Du lịch dựa vào cộng đồng: hiệu quả và thách thức cho phát triển bền vững vùng lòng hồ thủy điện Hòa Bình	4	x	<i>Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội</i> ISSN: 2354-1067			Số 63(10). Tr.128-138.	10/2018
20	Quyền tiếp cận của người dân với biển: thực tiễn thế giới và Việt Nam	2	x	<i>Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn</i> ISSN: 2354-0648			Số. 4(23). Tr.11-17.	12/2018
21	Giải pháp phát triển du lịch theo hướng bền vững huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	4	x	<i>Tạp chí phát triển bền vững vùng</i> ISSN: 2354-0729			Số 10 (2). Tr.103-114	06/2020
22	Tổ chức không gian du lịch thành phố Đồng Hới	4	x	<i>Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm tp. Hồ Chí Minh</i> ISSN: 1859-3100			Số 17(7). Tr.1283-1294 https://journal.hcmue.edu.vn/index.php/hcmuejos/article/view/2783	07/2020
23	Du lịch biển thành phố Đồng Hới: Tiềm năng và thực trạng	3	x	<i>Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn</i> ISSN: 2354-0648			Số 3(30). Tr.18-25	09/2020
24	Nghiên cứu tính dễ bị tổn thương của cộng đồng dân cư dưới tác động của lũ: nghiên cứu trường hợp tại hạ lưu sông Gianh, tỉnh Quảng Bình	6	x	<i>Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Các Khoa học Trái đất và Môi Trường)</i> ISSN: 2615-9279 eISSN: 2588-1094			Số 37(4). Tr.107-118 https://js.vnu.edu.vn/ES/article/view/4846/4081	12/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25	Phát triển du lịch gắn với bảo tồn đất ngập nước: Thực trạng và giải pháp cho vùng biển đảo Việt Nam	5	x	<i>Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm tp. Hồ Chí Minh</i> ISSN: 2734-9918			tập 19, số 1. Tr. 147-158 https://journal.hcmue.edu.vn/index.php/hcmuejos/article/view/3347	01/2022
26	Đánh giá thực trạng du lịch sinh thái gắn với bảo tồn vùng đất ngập nước Vườn quốc gia Côn Đảo	4	x	<i>Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn</i> ISSN: 2354-0648			Số 1 (36). Tr. 67-74	03/2022
27	Đánh giá sức chứa du lịch các bãi biển ở thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	3		<i>Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm tp. Hồ Chí Minh</i> ISSN: 2734-9918			Tập 19 (11). Tr.1854-1864 https://journal.hcmue.edu.vn/index.php/hcmuejos/article/view/3538	11/2022
28	Dòng di cư ra thành thị: đặc điểm, vai trò và áp lực đối với phát triển đô thị ở Việt Nam	1	x	<i>Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội</i> ISSN: 2354-1067 DOI: 10.18173/2354-1067.2023-0010			Tập 68(1). Tr.89-98 https://vjol.info.vn/index.php/DHSPHN/article/view/83366	02/2023
29	Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí, chỉ tiêu sử dụng đất lồng ghép yếu tố sinh thái cảnh quan, liên kết vùng và biến đổi khí hậu phục vụ phân bổ nguồn	8		<i>Tạp chí Khoa học Đò đạc và Bản đồ</i> ISSN: 2734-9292			Số 55. Tr.8-17	03/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	lực đất đai cấp vùng							
30	Ứng dụng mô hình DPSIR trong đánh giá thực trạng môi trường hệ sinh thái đất ngập nước ven biển VQG Côn Đảo	1	x	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm tp. Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9918			Số 20(5). Tr.870-883 https://journal.hcmue.edu.vn/index.php/hcmuejos/article/view/3689	05/2023
II.3 Hội nghị khoa học quốc tế								
31	Research on urban changes in a relationship with geographical factors in the western region of Hanoi during the period 2000-2014	3		ACRS Local Organizing Committee of Myanmar and Asia Association on Remote Sensing (AARS), 27-31/10/2014 ISBN: 978-1-63439-999-9			Vol. 1 pp.1480-1485 https://a-a-r-s.org/proceeding/ACRS2014/Full%20Papers/Session%20PS-2/PS-079%20ACRS_Fulltext_Dang%20Kinh%20Bac_Nguyen%20Thi%20Ha%20Thanh_Luong_Thi_Tuyet_2014.pdf	10/2014
II.4 Hội thảo khoa học trong nước								
32	Hoạt động thương mại và cấu trúc làng-xóm ở thương cảng cổ Bao Vinh, Thừa Thiên Huế từ đầu thế kỷ 20 đến nay	1	x	Kỷ yếu Hội nghị Hội thảo khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 6. Huế, 30/09/2012. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ.			Tr.853-860.	09/2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
33	Đánh giá ảnh hưởng của công tác thu hồi đất nông nghiệp đến sinh kế của người nông dân tại dự án xây dựng khu đô thị mới quận Hải An, thành phố Hải Phòng	2	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7. Thái Nguyên, 12-13/10/2013 NXB Đại học Thái Nguyên ISBN: 978-604-915-044-9			Tr.376-385	10/2013
34	Phân tích SWOT đối với phát triển nông-nghư nghiệp huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	2		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 8. Tp.HCM, 1-2/11/2014. NXB Đại học Sư phạm tp.HCM. ISBN: 978-604-918-437-6			Quyển 1. Tr.904-913	11/2014
35	Nghiên cứu đặc trưng phân bố và đặc điểm của hệ thống các trường mầm non, mẫu giáo thành phố Huế	3	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 8. Tp.HCM, 1-2/11/2014. NXB Đại học Sư phạm tp.HCM. ISBN: 978-604-918-437-6			Quyển 1. Tr.1402-1409	11/2014
36	Đánh giá tính dễ bị tổn thương đối với lũ lụt của người dân xã Yên Hồ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	3	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 9. Quy Nhơn, 24-25/12/2016. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. ISBN: 978-604-913-513-2			Quyển 1. Tr.357-367	12/2016
37	Cơ sở khoa học cho liên kết giữa Duyên hải Nam	2	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ			Quyển 1. Tr.1218-1225	04/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Trung Bộ với Tây Nguyên trong phát triển các ngành hàng nông sản đặc trưng			X. Đà Nẵng, 21-22/4/2018. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. ISBN: 978-604-913-693-1				
38	Mô hình phát triển bền vững biển đảo: hiện trạng phát triển và định hướng cho các đảo ven bờ Việt Nam	6		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XI. Huế, 04/2019 NXB Thanh Niên ISBN : 978-604-9822-65-0			Tập 1, tr.10-21	04/2019
39	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp giải quyết việc làm cho người bị thu hồi đất nông nghiệp huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	3		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XI. Huế, 04/2019 NXB Thanh Niên ISBN : 978-604-9822-65-0			Tập 2, tr.821-831	04/2019
40	Ứng dụng phương pháp phân tích đa chỉ tiêu (MCA) và phân tích mức độ quan trọng – thể hiện (IPA) trong đánh giá tài nguyên và chất lượng du lịch thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	5		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XI. Huế, 04/2019 NXB Thanh Niên ISBN : 978-604-9822-65-0			Tập 2, tr.915-924	04/2019
41	Kinh tế biển xanh: bối cảnh và kiến nghị cho Việt Nam	3		Kỷ yếu hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XII. Tp. Hồ Chí Minh, 11-12/08/2021			Quyển 1, tr.147-156	08/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				NXB Thanh Niên ISBN: 978-604-334-789-0				
42	Nghiên cứu biến đổi không gian xanh tại thành phố Bắc Giang giai đoạn 2004-2020	3	x	Kỷ yếu hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XII. Tp. Hồ Chí Minh, 11-12/08/2021 NXB Thanh Niên ISBN: 978-604-334-789-0			Quyển 2, tr.814-823	08/2021
43	Giải pháp khai thác hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên huyện đảo Lý Sơn	6		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia <i>Khoa học địa lý nhân văn với việc thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển</i> , Viện Địa lý nhân văn NXB Khoa học xã hội ISBN: 978-604-308-717-8			Tr. 362-373.	10/2021
44	Đánh giá nhanh dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước ven biển huyện Côn Đảo	5	x	Kỷ yếu Hội nghị “Biển Đông 2022), Nha Trang, 13-14/9/2022 NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. ISBN: 978-604-357-067-0			Tr. 856-867	09/2022
45	Sử dụng khôn khéo vùng đất ngập nước ven biển và đảo Việt Nam: bối cảnh quốc tế và trong nước	1	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XIII. Hà Nội, 26-27/11/2022.			Quyển 1, tr.298-306	11/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ. ISBN: 978-604-334-789-0				
46	Nghiên cứu đánh giá sự đánh đổi giữa các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước tại Vườn quốc gia Côn Đảo	4		Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ XIII. Hà Nội, 26-27/11/2022. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ. ISBN: 978-604-334-789-0			Quyển 2, tr.223-232	11/2022
47	Phân bố không gian và đặc điểm của các “công viên túi” ở đô thị Hà Nội.	3	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia <i>Địa lý nhân văn trong thực hiện mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam (SDGs) đến năm 2030.</i> NXB Khoa học xã hội. ISBN: 978-604-364-732-7			Tr.188-205	10/2023
48	Du lịch vùng biển đảo Côn Đảo: tài nguyên và mức độ hài lòng của dân cư và du khách	2	x	Tuyển tập báo cáo hội nghị quốc gia <i>Viện Địa lý 30 năm đổi mới và phát triển bền vững.</i> NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. ISBN: 978-604-357-200-1			Tr.552-562	10/2023
49	Nghiên cứu lồng ghép yếu tố biến đổi khí hậu trong quy hoạch sử	8		Kỷ yếu hội thảo khoa học Quản lý đất đai toàn quốc lần thứ I, 09/2023			Tr.339-348	09/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	dụng đất quốc gia và phân bổ nguồn lực đất đai cấp vùng ở Việt Nam			NXB Học viện nông nghiệp. ISBN: 978-604-924-766-8				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 05 bài [5, 6, 9, 12, 13].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): **Không có**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: **Không có**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): **Không có**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo thí điểm ngành Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản	Tổ phó	Quyết định số 1530/QĐ-ĐHKHTN, ngày 24/05/2019	ĐHQGHN	QĐ723/QĐ-ĐHQGHN, ngày 06/03/2020	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
Ứng viên không thiếu các tiêu chuẩn so với quy định.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Nguyễn Thị Hà Thành